TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 05-7-2021.
V/v "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Kim Đắc.

2. Bà Trần Thị Thu Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Danh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 23/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 về *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Diễm P, sinh năm 1989.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Phước H, sinh năm 1986.

Cùng có địa chỉ: Thôn PB, xã SV, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam. Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Phú C, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Là người đại diện theo ủy quyền lại.

Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đương sự, người đại diện hợp pháp của đương sự trình bày:

1. Nguyên đơn Trần Thị Diễm P trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Diễm P và anh Nguyễn Phước H tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/2007 tại UBND xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình chung sống chị P và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống nên chị P và H thường xuyên cải nhau, anh H thường xuyên uống rượu về quậy phá và đánh đập chị P, vợ chồng không còn chung sống khoảng một tháng nay. Nay, chị P thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Phước H.

- Về con chung: Vợ chồng chị P và anh H có 02 con chung: Nguyễn Thị Yến V, sinh ngày 22/02/2008 và Nguyễn Phước V, sinh ngày 09/3/2009. Chị P đề nghị Tòa án tôn trọng, xem xét nguyện vọng của các con và để chị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Yến V; anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Phước V cho đến khi các cháu thành niên. Tại phiên tòa, chị P rút lại yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con, đề nghị Tòa án xem xét.

- Về tài sản chung: Chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị P và anh H có vay của Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nông Sơn số tiền 50.000.000 đồng; vợ chồng chỉ mới trả được tiền lãi theo hồ sơ vay, còn tiền gốc chưa trả được. Khi ly hôn chị P đề nghị anh H có trách nhiệm trả toàn bộ số nợ gốc và lãi trên cho Ngân hàng.

2. Bị đơn Nguyễn Phước H thống nhất với lời trình bày của chị Trần Thị Diễm P về quá trình kết hôn, chung sống, có con chung và những mâu thuẫn hiện hay của vợ chồng. Nay chị P kiên quyết ly hôn, anh H thấy vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, không tự giải quyết được, vợ chồng không còn sống chung với nhau, tình cảm không còn nên anh H cũng đồng ý ly hôn. Về con chung, anh H thống nhất với đề nghị của chị P. Tuy nhiên, anh đề nghị sau khi ly hôn, các bên được quyền thăm nom, chăm sóc con và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật. Về nợ chung, anh H xác nhận vợ chồng có vay tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội như chị P trình bày, đến nay chỉ mới trả được phần tiền lãi, còn tiền gốc chưa trả được do khó khăn trong quá trình sử dụng vốn vay và anh cũng đồng ý nhận trả toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Ông Trần Phú C là Người đại theo ủy quyền của Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, trình bày:

Ngày 21/01/2019 Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nông Sơn có giải quyết cho hộ gia đình anh Nguyễn Phước H và chị Trần Thị Diễm P vay số tiền 50.000.000 đồng theo mã hồ sơ khách hàng số 3300171660 thời hạn vay 60 tháng và ngày đến trả nợ cuối cùng là 21/01/2024, lãi suất 8,25%/ năm. Khi vợ chồng chị P và anh H ly hôn, ông Cường đề nghị chấm dứt thực hiện hợp đồng đã ký giữa Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nông Sơn với vợ chồng chị P và anh H; chị P và anh H thực hiện việc trả

nợ theo quy định của pháp luật với số tiền gốc là 50.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh tính đến ngày 05/7/2021 là 170.000 đồng.

Tuy nhiên, qua việc hỏi, trả lời và tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe anh H trình bày về những khó khăn trong quá trình sử dụng vốn, phát triển kinh tế gia đình thì đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam tự nguyện rút lại yêu cầu giải quyết khoản nợ chung nói trên của vợ chồng chị P, anh H mà để cho họ được tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký; trường hợp có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án riêng. Anh H và chị P thống nhất với đề nghị của đại diện Ngân hàng, không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Sơn phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Do nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết quan hệ hôn nhân và con chung và việc thỏa thuận đó là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các con nên đề nghị HĐXX công nhận. Về nợ chung, xét thấy đại diện ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để các đương sự được tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận ý kiến đó.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Trần Thị Diễm P khởi kiện đề nghị Tòa án xem xét giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Phước H, trú tại thôn Phước Bình, xã Sơn Viên, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo đó, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Nông Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2]. Về Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh H chung sống vợ chồng hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc; có đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/2007 tại UBND xã Quế Lộc, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam; việc kết hôn của chị P và anh H không vi phạm điều kiện kết hôn, không thuộc trường hợp cấm kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên quan hệ hôn nhân của họ được xác định là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, chị P và anh H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng hay cãi nhau và anh H có đôi lần đánh đập chị P, hiện tại vợ chồng không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng anh H và chị P có nhiều mâu thuẫn không tự giải quyết được; cả hai đều vi phạm quyền và nghĩa vụ của vợ chồng và có hành vi bạo lực gia đình làm cho đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh H và chị P tự nguyện ly hôn; việc tự nguyện ly hôn của họ không trái pháp luật nên cần công nhận để chị P được ly hôn anh H.

- Về con chung: Xét thấy việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con của chị P và anh H là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của các con được thể hiện tại lời khai của các cháu trong quá trình giải quyết vụ án; đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các con nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận đó.

Chị P và anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết khoản nợ vay theo hồ sơ vay vốn ký giữa Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam với vợ chồng anh H, chị P; anh H và chị P thống nhất với đề nghị đó. Xét thấy: Việc rút lại yêu cầu giải quyết nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng anh H, chị P của các đương sự là tự nguyện, không bị ép buộc nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Trường hợp các bên có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác nếu có yêu cầu.

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Diễm P.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Diễm P được ly hôn với anh Nguyễn Phước H. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ thời điểm bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

Chị Trần Thị Diễm P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Thị Yến Vy, sinh ngày 22/02/2008 cho đến khi cháu Vy thành niên. Anh Nguyễn Phước H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Phước Vỹ, sinh ngày 09/3/2009 cho đến khi cháu Vỹ thành niên.

Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ đối với con chưa thành niên được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Tòa án có thể xem xét, quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con theo quy định pháp luật, nếu có yêu cầu.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Diễm P chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012403 ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện KSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hữu Phúc